

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH PHÚ
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 110/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 27-8-2024.
V/v “Ly hôn”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ, TỈNH BẾN TRE**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Văn Phong

- Ông Nguyễn Thanh Phong

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Sĩ –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú - tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 243/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2024 về việc tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 78A/2024/QDST-HNGĐ ngày 09/8/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên Đơn: Chị Lê Cẩm L, sinh năm: 1994; Địa chỉ: ấp X, xã Th, huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Anh Võ Thanh H, sinh năm: 1994; Địa chỉ: ấp X, xã Th, huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre.

(Chị L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Lê Cẩm L bày:

Chị và anh Võ Thanh H đăng ký kết hôn ngày 19/9/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Th, Huyện Thanh Phú, Tỉnh Bến Tre, hôn nhân do tự nguyện. Vợ chồng sống chung có 01 con chung là Võ Chí Th, sinh ngày 24/10/2013. Nguyên nhân yêu cầu ly hôn là trong thời gian chung sống không hạnh phúc, xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm.

Nay, yêu cầu được ly hôn với anh Võ Thanh H, không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn.

Về con chung: Chị đồng ý để con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng và chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Ngày 09/8/2024 chị Lê Cẩm L có đơn xin xét xử vắng mặt.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về trình tự, thủ tục: Thẩm phán và Hội đồng xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình tố tụng nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự, Bị đơn chưa thực hiện đúng theo Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 227, 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lê Cẩm L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thẩm quyền: Anh Võ Thanh H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Th, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về tố tụng: Chị Lê Cẩm L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Anh Võ Thanh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[4] Về hôn nhân: Chị Lê Cẩm L và anh Võ Thanh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện Thạnh Phú và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 19/9/2013. Vì vậy, hôn nhân của chị L và anh H được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị L cho rằng trong thời gian chung sống cả hai có những bất đồng quan điểm dẫn đến không thể giải quyết được, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Võ Thanh H.

Tòa án đã tạo điều kiện để chị L và anh H hòa giải nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tuy nhiên, anh H vắng mặt không có lý do, chị L vẫn cương quyết ly hôn nên từ đó có căn cứ kết luận tình trạng mâu thuẫn trong hôn nhân giữa chị L và anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài; mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L là phù hợp. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng sau khi ly hôn do chị L không có yêu cầu.

[5] Về con chung: Theo biên bản xác minh tình trạng hôn nhân và biên bản lấy ý kiến nguyện vọng con chung ngày 22/7/2024 thì cháu Võ Chí Th có nguyện vọng sống chung với cha và hiện tại cháu Th cũng đang sống chung với anh H. Do đó, tiếp tục để cháu Th cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật. Anh H không có yêu cầu chị L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị L trình bày tự thỏa thuận, anh H không có lời trình bày về tài sản. Do đó, nếu có tranh chấp sẽ giải quyết bằng một vụ kiện khác khi có yêu cầu.

[7] Về án phí: Chị Lê Cẩm L phải nộp án phí theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[8] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết hợp lệ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 227, 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Cẩm L. Chị Lê Cẩm L được ly hôn với anh Võ Thanh H. Không xem xét giải quyết yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng sau khi ly hôn do chị L không có yêu cầu.

2. Về con chung: Anh Võ Thanh H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Võ Chí Th, sinh ngày 24/10/2013. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con do anh H không có yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm con, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con khi cần thiết, chị L, anh H có thể yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Chị L trình bày tự thỏa thuận, anh H không có lời trình bày về tài sản. Do đó, nếu có tranh chấp sẽ giải quyết bằng một vụ kiện khác khi có yêu cầu.

4. Về nợ chung: Chị L trình bày không có, anh H không có lời trình bày về nợ chung. Do đó, nếu có tranh chấp sẽ giải quyết bằng một vụ kiện khác khi có yêu cầu.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Lê Cẩm L phải nộp 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001398 ngày 13/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Phú và đã nộp xong.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Phú;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Thanh Phú;
- UBND xã Th, huyện Thanh Phú;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Huỳnh Minh Trí